CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠT PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT PHAT TRADING, SERVICE AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108063277

3. Ngày thành lập: 16/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15, Tổ 21, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0243.7682300* Fax:

Email: *congtydatphat2017@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Giao nhận hàng hóa;	*5229*
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5610*
3.	Đại lý du lịch	*7911*
4.	Điều hành tua du lịch	*7912*
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học	*8560*
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	*4329*
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	*4610*

12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	*4652*
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
14.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói và bảo quản dược liệu Nhà nước cấm);	*8292*
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	*8299*
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	*0130*
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	*0150*
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	*0810*
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Xây dựng bể bơi ngoài trời	*4390*
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	*4662*
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7920*
25.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ giúp việc gia đình	*9639*
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	*5210*
27.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	*5224*
28.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh máy móc công nghiệp	*8129*
29.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	*4932*
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	*4933*
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	*4649*
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
37.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	*5221*
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà hàng, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5510*
40.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật , tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán);	*7020*
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Mục 3, Chương III – Luật xây dựng 2014); - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng (Điều 66 Nghị định 59/2015/NĐCP) - Thiết kế kiến trúc công trình (Điều 3 – Luật xây dựng 2014);	*7110*
42.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô	*7710*
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*

45.	Khai thác gỗ	*0221*
46.	In ấn	*1811*
47.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
51.	Phá dỡ	*4311*
52.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
53.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	*0118*
54.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	*0161*
55.	Xử lý hạt giống để nhân giống	*0164*
56.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
59.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811(Chính)*
60.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
61.	Tái chế phế liệu	*3830*
62.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
63.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
64.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
65.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
66.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ Đấu giá bán lẻ qua internet).	*4791*

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN LẬP	Số 16, Tổ 39B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	15.000	150.000.000	30,000	031072000812	
			Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	30,000		
2	LÊ BÍCH THỦY	Số 15, Tổ 21, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	30,000	031166002450	
			Tổng số	15.000	150.000.000	30,000		
3	MAI THỊ HỒNG LÊ	Số 16, Tổ 39B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	40,000	001176003901	
			Tổng số	20.000	200.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: MAI THỊ HỒNG LÊ Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/06/1976* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001176003901*

Ngày cấp: *18/03/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 16, Tổ 39B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 16, Tổ 39B, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội